

Số: 04/2024/QĐST-HNGĐ

Yên Sơn, ngày 13 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

**V/v Yêu cầu Xác định cha mẹ cho con
theo quy định của pháp luật về Hôn nhân và gia đình**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Mạnh Hồng

Thư ký phiên họp: Bà Hà Thị Kim Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên họp: Bà Lương Nguyễn Thảo P – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc “Yêu cầu xác định cha mẹ cho con theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Chị **Lò Thị H**, sinh năm 2000

Nơi ĐKKHKT: Bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Thôn I, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. **Vắng mặt có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp.**

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh **Phạm Thanh L**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn I, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. **Vắng mặt có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp.**

+ Anh **Lò Văn X**, sinh năm 2001

Địa chỉ: Bản L, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La. **Vắng mặt có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp.**

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- **Tại đơn yêu cầu xác định cha mẹ cho con, bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt chị Lò Thị H trình bày:**

Trước đây chị kết hôn với anh Lò Văn X, địa chỉ: Bản L, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La, do không hợp nhau nên đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải tại Toà án số: 08/2023/QĐHGTTLH, ngày 26/12/2023 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

Tuy nhiên trong thời gian sống ly thân (chưa giải quyết ly hôn tại Toà án) với anh Lò Văn X chị đã có quan hệ tình cảm với anh Phạm Thanh L, địa chỉ: Thôn I, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang và có con chung với anh L. Sau khi ly hôn với anh X, ngày 11/3/2024 chị mới đăng ký kết hôn với anh Phạm Thanh L, tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 30/3/2024 chị sinh con chung với anh Phạm Thanh L và dự kiến đặt tên khai sinh là Phạm Ánh N, tuy nhiên theo quy định pháp luật thì con chung của chị và anh L được coi là sinh ra trong thời kỳ hôn nhân với anh X nên không thực hiện việc đăng ký khai sinh cho cháu được.

Nay chị đề nghị Tòa án xem xét xác nhận anh Phạm Thanh L, địa chỉ: Thôn I, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang là cha đẻ của cháu tên dự kiến khai sinh là Phạm Ánh N, sinh ngày 30/3/2024, giới tính: Nữ; theo Giấy chứng sinh số 6579, ngày 03/4/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh T.

- Tại bản tự khai và đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp anh Phạm Thanh L trình bày:

Anh xác định chị Lò Thị H hiện nay là vợ hợp pháp của anh, anh và chị H có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã T, huyện Y.

Trước khi kết hôn với anh chị H đã kết hôn với anh Lò Văn X, địa chỉ: Bản L, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La, do không hợp nhau hai bên đã giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải tại Toà án số: 08/2023/QĐHGTTLH, ngày 26/12/2023 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

Tuy nhiên trong thời gian chị H sống ly thân với anh X (chưa giải quyết ly hôn tại Toà án) thì anh và chị H đã có quan hệ tình cảm với nhau và có con chung với nhau. Sau khi ly hôn với anh X, ngày 11/3/2024 chị H và anh mới đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y.

Ngày 30/3/2024 chị H sinh con chung với anh và dự kiến đặt tên khai sinh là Phạm Ánh N, tuy nhiên theo quy định pháp luật thì con chung của anh và chị H được coi là sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị H với anh X nên không thực hiện việc đăng ký khai sinh cho cháu được.

Nay anh nhất trí với ý kiến của chị H đề nghị Tòa án xem xét xác nhận anh là cha đẻ của cháu tên dự kiến khai sinh là Phạm Ánh N, sinh ngày 30/3/2024, giới tính: Nữ; theo Giấy chứng sinh số 6579, ngày 03/4/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh T.

- Tại bản tự khai, đơn xin vắng mặt tại phiên họp anh Lò Văn X trình bày:

Trước đây anh kết hôn với chị Lò Thị H, địa chỉ: Bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La, tuy nhiên quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, do không hợp nhau anh và chị H đã giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải tại Toà án số: 08/2023/QĐHGTTLH, ngày 26/12/2023 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

Trước khi ly hôn anh và chị H đã sống ly thân nhau từ lâu, năm 2023 trước thời điểm giải quyết ly hôn anh biết chị H có mang thai, nhưng thời điểm đó anh và chị H sống ly thân, không có quan hệ gì về tình cảm, cả anh và chị H đều xác định chị H mang thai không phải là con chung của anh với chị H mà là con của chị H với người khác. Anh khẳng định không phải là con của anh.

Hiện nay chị H đã sinh con, chị H xác định đó là con chung giữa chị H và anh Phạm Thanh L; địa chỉ: Thôn I, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nay chị H có đề nghị Tòa án xem xét xác nhận anh Phạm Thanh L, địa chỉ: Thôn I, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang là cha đẻ của cháu tên dự kiến khai sinh là Phạm Ánh N, sinh ngày 30/3/2024, giới tính: Nữ; theo Giấy chứng sinh số 6579, ngày 03/4/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh T, anh nhất trí không có ý kiến gì, vì cháu bé không phải con của anh với chị H.

Quá trình giải quyết việc dân sự chị Lò Thị H đề nghị Tòa án trưng cầu giám định, thực hiện giám định mẫu ADN (gen) của anh Phạm Thanh L với mẫu ADN (gen) của cháu tên dự kiến khai sinh là Phạm Ánh N, sinh ngày 30/3/2024, giới tính: Nữ; theo Giấy chứng sinh số 6579, ngày 03/4/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh T, để xác định anh Phạm Thanh L và cháu tên dự kiến khai sinh Phạm Ánh N có quan hệ huyết thống (cha – con) hay không. Kết quả xét nghiệm ADN số: 5666H/2024, ngày 03/5/2024 của Công ty TNHH C đã kết luận: *Anh Phạm Thanh L có quan hệ huyết thống cha - con với cháu Phạm Ánh N, độ tin cậy trên 99,999999%.*

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang:* Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Xét thấy yêu cầu của chị Lò Thị H là có căn cứ, áp dụng Điều 88, Điều 90 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị H: Tuyên bố anh Phạm Thanh L là cha đẻ của cháu tên dự kiến khai sinh Phạm Ánh N. Ngoài ra đề nghị tuyên miễn toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự cho chị Lò Thị H và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Chị Lò Thị H có nơi cư trú tại thôn I, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang có đơn yêu cầu Tòa án xác định cha cho con, vì vậy yêu cầu của đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên họp Người yêu cầu; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và ý kiến trình bày lưu trong hồ sơ vụ việc. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[2]. Về xem xét nội dung yêu cầu: Theo ý kiến của chị Lò Thị H; ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thống nhất trình bày:

Trước đây chị Lò Thị H kết hôn với anh Lò Văn X, địa chỉ: Bản L, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La, do không hợp nhau nên đã giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải tại Toà án số: 08/2023/QĐHGTTLH, ngày 26/12/2023 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La. Tuy nhiên trong thời gian sống ly thân (chưa giải quyết ly hôn tại Toà án) với anh Lò Văn X chị Lò Thị H đã có quan hệ tình cảm với anh Phạm Thanh L và có con chung với anh L. Sau khi ly hôn với anh X, ngày 11/3/2024 chị H mới đăng ký kết hôn với anh Phạm Thanh L, tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Ngày 30/3/2024 chị sinh con chung với anh Phạm Thanh L và dự kiến đặt tên khai sinh là Phạm Ánh N, tuy nhiên theo quy định pháp luật thì con chung của chị H và anh L được coi là sinh ra trong thời kỳ hôn nhân với anh X nên không thực hiện việc đăng ký khai sinh cho cháu được. Nay tất cả các bên đều đề nghị Tòa án xem xét xác nhận anh Phạm Thanh L, địa chỉ: Thôn I, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang là cha đẻ của cháu tên dự kiến khai sinh là Phạm Ánh N, sinh ngày 30/3/2024, giới tính: Nữ; theo Giấy chứng sinh số 6579, ngày 03/4/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh T.

Xét thấy, yêu cầu xác định cha cho con của chị Lò Thị H cần có kết quả giám định ADN để làm căn cứ giải quyết yêu cầu trên cơ sở khoa học là cần thiết. Toà án nhân dân huyện Yên Sơn đã trưng cầu giám định ADN. Kết quả xét nghiệm ADN số: 5666H/2024, ngày 03/5/2024 của Công ty TNHH C đã kết luận: *Anh Phạm Thanh L có quan hệ huyết thống cha - con với cháu Phạm Ánh N, độ tin cậy trên 99,999999%*. Vì vậy yêu cầu của chị Lò Thị H là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm thuộc trường hợp được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 361, 367, 369, 370, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88; Điều 90, khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị H về việc “Yêu cầu xác định cha mẹ cho con theo quy định của pháp luật về Hôn nhân và gia đình”.

Xác định anh **Phạm Thanh L**, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn I, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang là cha đẻ của cháu tên dự kiến khai sinh **Phạm Ánh N**, sinh ngày 30/3/2024, giới tính: Nữ; theo Giấy chứng sinh số 6579, ngày 03/4/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh T. Chị Lò Thị H và anh Phạm Thanh L được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm các thủ tục liên quan đến hộ tịch cho cháu Phạm Ánh N theo quy định của pháp luật.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Lò Thị H được miễn toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Mạnh Hồng

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Tiến Hào

Đặng Thị Huệ

Vũ Mạnh Hồng

